

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 41/2018/DS-ST
Ngày: 12/4/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Thanh Trung.

2. Ông Lê Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Võ L, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Do có quen biết nhau nên vào ngày 08/02/2017 âm lịch bà có cho bà Võ L vay 35.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, có làm biên nhận, bà Võ L có ký tên vào biên nhận này. Hai bên thỏa thuận trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến cuối năm 2017 sẽ dứt số nợ. Tuy nhiên, sau khi vay đến nay bà Võ L chưa trả lần nào và cũng không đóng lãi. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà Võ L phải trả số tiền đã vay là 35.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bà khẳng định việc vay tiền này chỉ có một mình bà Võ L thực hiện nên bà chỉ yêu cầu một mình bà Võ L trả, không yêu cầu chồng bà Võ L cùng có trách nhiệm trả số tiền trên.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Võ L trình bày:

Bà thừa nhận hiện tại còn thiếu của bà L 35.000.000 đồng. Số tiền này bà vay nhiều lần của bà L từ năm 2014 và tiền hụi cộng lại với nhau. Sau đó, giữa bà và bà L cùng tính lại và cùng thống nhất tổng số tiền bà còn thiếu của bà L là 35.000.000 đồng. Hai bên làm “Biên nhận” đề ngày 08/02/2017 âm lịch, bà có ký tên “Võ L” và ghi chữ “Võ L” phía dưới mục “Người mượn tiền ký tên”. Mục đích vay tiền là để lo cho con bà đi học. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì bà đồng ý trả 35.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, chăn nuôi thua lỗ nên bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và bà Võ L tranh chấp với nhau về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Võ L đang cư trú tại xã T, huyện G nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

[2] Về nội dung: Bà L khởi kiện yêu cầu bà Võ L phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ để bà L khởi kiện là: “Biên nhận” đề ngày 08/2/2017 âm lịch có chữ ký của bà Võ L ở phía dưới mục “Người mượn tiền”. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại tòa bà Võ L cũng thừa nhận là bà có viết và ký tên vào biên nhận này. Nhưng số tiền 35.000.000 đồng là do số tiền của nhiều lần vay và hụi cộng lại. Sau đó giữa bà và bà L cùng nhau tổng kết thống nhất làm “Biên nhận” với nội dung bà có vay của bà L 35.000.000 đồng. Bà L đồng ý cho bà trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên, từ lúc vay đến nay bà chưa trả cho bà L được khoản tiền nào và cũng không đóng lãi. Bà Võ L đồng ý trả 35.000.000 đồng cho bà L nhưng xin trả dần, bà L không đồng ý cho trả dần và yêu cầu bà Võ L trả một lần.

[3] Căn cứ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, việc vay tiền giữa bà L và bà Võ L là hợp đồng vay tài sản. Trong hợp đồng thỏa thuận mỗi tháng bà Võ L sẽ trả cho bà Linh 500.000 đồng và đóng lãi. Do bà Võ L vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, bà L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ L phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay là 35.000.000 đồng. Bà Võ L đã tham gia vào giao dịch dân sự là vay tài sản và đã vi phạm nghĩa vụ nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho bên vay. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại tòa, bà Võ L cũng đã thừa nhận bà có viết và ký tên vào biên nhận đề ngày 08/02/2017 âm lịch do bà Linh cung cấp. Bà Võ L đã thừa nhận hiện tại vẫn còn nợ của bà L số tiền 35.000.000 đồng và cũng đồng ý trả nhưng xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn, bà L không đồng ý. Do đó, theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Võ L phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền là 35.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Do bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Võ L phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều

26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là: 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng. Bà L không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 288, 463, 466 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L. Buộc bị đơn bà Võ L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Võ L phải có chịu là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Thùy L không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0015242 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm

